

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS-ST

Ngày: 08-11-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải;

Bà Bùi Ngọc Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc San, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử số: 38/2018/TB-TA, ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh K, sinh năm 1985 (có mặt);

Chị Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Trần Thị Đ trình bày:* Vào ngày 26/02/2018 dương lịch chị có cho anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ vay số tiền 240.000.000 đồng. Khi vay không có làm biên nhận mà chỉ thỏa thuận bằng miệng và anh K, chị Đ hứa nửa tháng sẽ trả 200.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng trả góp dần nhưng sau đó thì anh K, chị Đ cho biết là không có khả năng trả như đã thỏa thuận nên xin được trả 240.000.000 đồng trong vòng 05 tháng. Đến ngày 08/5/2018 dương lịch, anh K và chị Đ có trả 20.000.000 đồng tiền vốn, còn thiếu lại 220.000.000 đồng và hứa trả thêm 10.000.000 đồng tiền lãi nhưng sau đó anh K, chị Đ không thực hiện việc trả nợ. Nay chị yêu cầu anh K, chị Đ trả 220.000.000 đồng tiền vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi.

** Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Lâm Ngọc Đ trình bày:* Vợ chồng chị có vay của chị Đ số tiền 240.000.000 đồng, khi vay không làm biên nhận, không quy định thời hạn trả, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, mỗi tháng vợ chồng chị đóng tiền lãi cho chị Đ là 24.000.000 đồng. Vợ chồng chị vay tiền của chị Đ vào ngày 15/12/2016 âm lịch. Từ khi vay đến nay vợ chồng chị đã đóng lãi cho chị Đ được 13 tháng (vì nhuận 02 tháng 6) với số tiền 312.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2018 âm lịch vợ chồng chị có trả cho chị Đ 20.000.000 đồng tiền vốn và xin giảm bớt tiền lãi xuống còn 9%/tháng, chị Đ đồng ý giảm lãi và cũng trong ngày 15/01/2018 âm lịch vợ chồng chị có đóng lãi cho chị Đ số tiền 20.370.000 đồng, còn thiếu lại 1.230.000 đồng. Từ ngày 15/02/2018 âm lịch cho đến nay vợ chồng chị không đóng lãi cho chị Đ. Chị đồng ý trả cho chị Đ số tiền vốn là 220.000.000 đồng. Riêng phần tiền lãi chị yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi đã đóng cho chị Đ theo mức lãi suất theo quy định pháp luật.

** Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Trần Thanh K trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lâm Ngọc Đ và anh không có ý khác. Anh yêu cầu tính tiền lãi theo quy định pháp luật

** Tại phiên tòa anh Phan Văn T trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Đ, anh không trình bày ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ trả tiền vay. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng

vay tài sản nên yêu cầu của chị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung: Chị Trần Thị Đ xác định vào ngày 26/02/2018 có cho vợ chồng anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ vay số tiền là 240.000.000 đồng, khi vay không làm biên nhận chỉ thỏa thuận bằng miệng. Sau khi vay vợ chồng anh K, chị Đ có trả cho chị Đ 20.000.000 đồng tiền vốn, anh K, chị Đ còn thiếu chị Đ 220.000.000 đồng tiền vốn. Phía anh K, chị Đ thừa nhận có vay của chị Đ số tiền 240.000.000 đồng khi vay không làm biên nhận và đã trả được 20.000.000 đồng tiền vốn, vợ chồng anh K, chị Đ đồng ý trả cho chị Đ 220.000.000 đồng nên việc vay tiền giữa chị Đ với vợ chồng anh K, chị Đ là thực tế có xảy ra.

Về thời gian vay tiền chị Đ xác định cho vợ chồng anh K, chị Đ vay vào ngày 26/02/2018 dương lịch, vợ chồng anh K, chị Đ xác định vay vào ngày 15/12/2016 âm lịch. Tuy nhiên ngoài lời trình bày và bản tự khai thì vợ chồng anh K, chị Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc vợ chồng anh K, chị Đ vay tiền của chị Đ vào ngày 15/12/2016 âm lịch và việc này cũng không được chị Đ thừa nhận nên lời trình bày của anh K, chị Đ là không có cơ sở. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ chị Đ có cung cấp cho Tòa án 04 đoạn ghi âm từ ngày 10/3 đến ngày 14/3/2018 dương lịch thể hiện các cuộc nói chuyện giữa chị Đ, anh T với vợ chồng anh K, chị Đ về việc vay tiền trước đó và anh K, chị Đ cũng thừa nhận giọng nói trong 04 đoạn ghi âm trên là giọng nói của vợ chồng anh K, chị Đ. Do đó, có cơ sở khẳng định vợ chồng anh K, chị Đ vay tiền của chị Đ vào ngày 26/02/2018 dương lịch.

Về tiền lãi, vợ chồng anh K, chị Đ xác định đã đóng lãi cho chị Đ 13 tháng với số tiền là 312.000.000 đồng và vào ngày 15/01/2018 âm lịch có trả thêm cho chị Đ số tiền 20.370.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng anh K, chị Đ đã trả lãi cho chị Đ là 332.370.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Tuy nhiên việc anh K, chị Đ cho rằng đã đóng lãi cho chị Đ không được chị Đ thừa nhận. Mặt khác, anh K, chị Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã đóng tiền lãi cho chị Đ nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị Đ yêu cầu anh K, chị Đ trả tiền lãi từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu tiền lãi của chị Đ là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Đ. Buộc anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Đ số tiền 230.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch chị Trần Thị Đ không phải chịu. Ngày 28/5/2018 chị Đ đã dự nộp 5.750.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0014247 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau chị Đ được nhận lại; án phí dân sự có giá ngạch anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ phải chịu 11.500.000 đồng, anh K và chị Đ có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Đ, anh Trần Thanh K, chị Lâm Ngọc Đ, anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Đ về việc yêu cầu anh Trần Thanh K, chị Lâm Ngọc Đ trả số tiền vay.

Buộc anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Đ số tiền 230.000.000 (*Hai trăm ba mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch chị Trần Thị Đ không phải chịu. Ngày 28/5/2018 chị Đ đã dự nộp 5.750.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0014247 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau, chị Đ được nhận lại; án phí dân sự có giá ngạch anh Trần Thanh K và chị Lâm Ngọc Đ phải chịu 11.500.000 đồng, anh K và chị Đ có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Trần Thị Đ, anh Trần Thanh K, chị Lâm Ngọc Đ, anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

